ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1102/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 6 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thay cho Quyết định số 2279 /QĐ-UBND ngày 06/9/2011 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ Nội vụ, về việc phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 197/TTr- SNV ngày 04/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm cho:

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xác định chỉ số, chỉ đạo theo dõi và đánh giá cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương; phối hợp với Sở Nội vụ trong điều tra xã hội học; tiến hành chấm điểm kết quả cải cách hành chính hàng năm, tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả chỉ số cải cách hành chính gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ số cải cách hành chính do UBND tỉnh ban hành xây dựng và tổ chức thực hiện Chỉ số cải cách hành chính dành cho cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong theo dõi, đánh giá cải cách hành chính.

3. Sở Nội vụ:

+ Chủ trì, triển khai thực hiện theo dõi và đánh giá cải cách hành chính hàng năm.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố về công tác theo dõi, đánh giá và xác định chỉ số cải cách hành chính .

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền về chỉ số Cải cách hành chính trong kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm.

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đánh giá cải cách hành chính.

+ Xây dựng Bộ câu hỏi điều tra xã hội học phục vụ công tác theo dõi và đánh giá cải cách hành chính đối với các đối tượng khác nhau

+ Tổng hợp số liệu, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định xếp hạng kết quả cải cách hành chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; Trên cơ sở kết qủa cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị làm tốt, phê bình những đơn vị vi phạm.

4. Đối với tiêu chí đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công, dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh không đưa vào Bộ chỉ số này, giao trách nghiệm cho:

+ Giám đốc Sở Y tế xây dựng tiêu chí theo dõi, đánh giá, xếp hạng các đơn vị trực thuộc trong hệ thống ngành y tế, về: Năng lực chuyên môn của đội ngũ viên chức; kết quả khám chữa bệnh của các cơ sở y tế; thái độ phục vụ của đội ngũ viên chức; các hiện tượng tiêu cực ở các cơ sở khám, chữa bệnh... Tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đánh giá kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm.

+ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tiêu chí theo dõi, đánh giá, xếp hạng các đơn vị trực thuộc trong hệ thống ngành giáo dục ở các cấp, về: Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên phổ thông; chất lượng dạy và học của các trường phổ thông; các hiện tượng tiêu cực ở các trường phổ thông... Tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đánh giá kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 3. Bãi bỏ Quyết định số 2279 /QĐ-UBND ngày 06/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số theo dõi và thang điểm xếp hạng cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- Phòng; VHXH, TCTM, TCHCQT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Đắk Lắk;
- Lưu: VT, TH(90 y)

CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ THEO DÕI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của các Sở, ban, ngành, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xác định lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của địa phương

- Xác định thang điểm, phương pháp đánh giá cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần, từ đó xác định chỉ số CCHC của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Bộ câu hỏi điều tra xã hội học theo từng nhóm đối tượng điều tra khảo sát.

- Công bố chỉ số CCHC và xếp hạng CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Chỉ số CCHC bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/2/2012 của UBND tỉnh.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai cải cách hành chính theo chu kỳ năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường sự tham gia, đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai cải cách hành chính.

- Hình thành hệ thống theo dõi và đánh giá đồng bộ, thống nhất kết quả cải cách hành chính từ Trung ương đến địa phương.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Phạm vi: Công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các Sở, ban, ngành, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban, ngành, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

II. CÁC LĨNH VỰC, TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số cải cách hành chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (Bảng 01)

a) Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần: Chỉ số cải cách hành chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh được xác định trên 7 lĩnh vực, 28 tiêu chí và 91 tiêu chí thành phần

- Chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: 6 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 4 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 3 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 4 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 5 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

- Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 3 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần.

- Hiện đại hoá hành chính: 03 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá là 100.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 25.5/100

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 1.

c) Phương pháp đánh giá:

- Điểm tự đánh giá của các Sở, ban, ngành, các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh được thể hiện tại cột "Tự đánh giá" tại Bảng 01 là điểm do các Sở, ban, ngành, các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Điểm điều tra xã hội học được thể hiện đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định tại cột "Ghi chú" là điểm thông qua điều tra xã hội học do Sở Nội vụ chủ trì, lấy ý kiến đánh giá các nhóm đối tượng khác nhau.

- Điểm thẩm định là điểm do Sở Nội vụ thực hiện sau khi xem xét điểm tự đánh giá của các Sở, ban, ngành, các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh và quá trình theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm.

- Điểm đạt được là điểm tổng hợp thông qua điểm điều tra xã hội học và điểm thẩm định. Điểm đạt được là cơ sở tính Chỉ số cải cách hành chính. Chỉ số cải cách hành chính là tỉ lệ phần trăm của điểm đạt được và điểm tối đa.

2. Chỉ số cải cách hành chính đối với các huyện, thị xã, thành phố (Bảng 02)

a) Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần: Chỉ số cải cách hành chính đối với các huyện, thị xã, thành phố được xác định trên 7 lĩnh vực, 29 tiêu chí và 108 tiêu chí thành phần

- Chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: 6 tiêu chí và 24 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 2 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 5 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 6 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần.

- Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 3 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần.

- Hiện đại hoá hành chính: 03 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá là 100.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 17/100

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 02.

c) Phương pháp đánh giá:

- Điểm tự đánh giá của các huyện, thị xã, thành phố được thể hiện tại cột "Tự đánh giá" tại Bảng 02 là điểm do các huyện, thị xã, thành phố tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Điểm điều tra xã hội học được thể hiện đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định tại cột "Ghi chú" thông qua điều tra xã hội học do Sở Nội vụ chủ trì, lấy ý kiến đánh giá các nhóm đối tượng khác nhau.

- Điểm thẩm định là điểm do Sở Nội vụ thực hiện sau khi xem xét điểm tự đánh giá của các huyện, thị xã, thành phố và quá trình theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm.

- Điểm đạt được là điểm tổng hợp thông qua điểm điều tra xã hội học và điểm thẩm định. Điểm đạt được là cơ sở tính Chỉ số cải cách hành chính. Chỉ số cải cách hành chính là tỉ lệ phần trăm của điểm đạt được và điểm tối đa.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung cải cách hành chính một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Chỉ đạo thực hiện công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính một cách thường xuyên, liên tục, đảm bảo trung thực, khách quan trong tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả cải cách hành chính

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chỉ số cải cách hành chính

Việc tuyên truyền, phổ biến nội dung, mục tiêu chỉ số cải cách hành chính nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm. Các hình thức tuyên truyền:

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và trách nhiệm triển khai chỉ số cải cách hành chính.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân và xã hội về mục tiêu, ý nghĩa Chỉ số CCHC.

- Các hình thức khác: Hội thảo, Hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm.

3. Bố trí công chức theo dõi, đánh giá cải cách hành chính

Các Sở, ban, ngành, đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố phân công nhiệm vụ cho cán bộ chuyên trách cải cách hành chính thực hiện theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Các Sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020 tổng hợp tình hình, kết quả triển khai cải cách hành chính đối với các lĩnh vực được giao phụ trách để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

4. Đảm bảo cơ sở vật chất, tài chính

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, trong xác định chỉ số cải cách hành chính để đảm bảo tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số cải cách hành chính.

- Bố trí kinh phí cho việc xác định chỉ số cải cách hành chính.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp (nếu có).

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho việc triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính thực hiện theo quy định của nhà nước./.